CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG
Trụ sở chính: Đường số 1–Khu công nghiệp Long Thành– Đồng Nai
Điện thoại: 061 3514277 Fax: 061 3514276
Email: Sametel@gmail.com Website: www.Sametel.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2007

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG
(SAMETEL)

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Lịch sử hoạt động của Công ty	5
Phát biểu của Chủ tịch Hội đồng quản trị	6
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hoạt động của HĐQT,BKS	7
Phát biểu của Tổng giám đốc điều hành	8-10
Báo cáo kiểm toán	11
Báo cáo của Ban kiểm soát	12-15
Báo cáo tài chính	16-19

TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

Tầm nhìn

- Là nhà cung cấp các sản phẩm vật liệu điện và viễn thông hàng đầu tại Việt Nam và trong khu vực dựa trên nền tảng công nghệ cao và nguồn nội lực bứt phá.
- Con người là cốt lõi, cội nguồn của phát triển, nơi người lao động tìm thấy hạnh phúc, khách hàng được tôn trọng, tin tưởng.

Triết lý kinh doanh

- Con người được đề cao và tôn trọng, tinh thần phục vụ và ý thức trách nhiệm được đưa lên hàng đầu.
- Sự công bằng và tình thân ái kết nối mọi thành viên trong công ty.
- Các đánh giá dựa trên công việc và mục tiêu chung, tôn trọng và lắng nghe sự khác biệt.

Thương hiệu cốt lõi

- Các sản phẩm được làm từ nguyên liệu composite và được sản xuất trên dây chuyền hiện đại phục vụ cho ngành viễn thông, điện và công nghiệp.
- Cáp quang, phụ kiện cho cáp quang và cáp đồng.

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Chính sách chất lượng của Công ty Cổ phần Sam Cường được xây dựng và thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích và phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng.

Thể hiện sự cam kết trước sau như một đối với khách hàng về chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình cung cấp hàng hóa đồng thời đảm bảo chính sách hậu mãi trên tinh thần phục vụ cao và có trách nhiệm.

Để đảm bảo cho chính sách chất lượng, Công ty áp dụng và thực hiện quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000.

Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng là trách nhiệm của mọi thành viên trong Công ty.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết cung cấp mọi nguồn lực cần thiết để thực hiện và duy trì chính sách chất lượng.

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vật liệu điện và Viễn thông Sam Cường được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 11 năm 2006 trên cơ sở cổ phần Xí nghiệp Vật liệu Viễn thông thuộc Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn thông (Sacom). Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000342 ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

SAM CUONG MATERIAL ELECTRIC AND TELECOM CORPORATION

Tên giao dịch viết tắt: **CÔNG TY CỔ PHẦN SAM CƯỜNG**

Tên viết tắt: **SAMETEL**

Vốn điều lệ: **25.000.000.000 VNĐ**

Trụ sở chính của Công ty tại: **Đường số 1 – KCN Long Thành– Tỉnh Đồng Nai.**

Số điện thoại: (84 61) 3514277 Fax: (84 61) 3514276

Email: Sametel@gmail.com Website: www.Sametel.com.vn

Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, dịch vụ, thương mại.

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, lắp ráp các thiết bị, vật liệu điện và viễn thông.
- Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: thiết bị, nguyên vật liệu điện và viễn thông, hàng kim khí điện máy.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- Trang trí nội thất.

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa: Qúy vị

Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được thành lập trên cơ sở cổ phần Xí nghiệp Vật liệu Viễn thông thuộc Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn thông (Sacom). Năm 2007 là năm đầu tiên Công ty đi vào hoạt động, vì vậy chủ yếu tập trung cho công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Nhưng được sự hỗ trợ của Qúy khách hàng, Qúy cổ đông, định hướng sát sao của HĐQT, sự nhạy bén của Ban giám đốc và sự nỗ lực công tác của nhân viên trong Công ty nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là khả quan.

Với mục tiêu chính là sản xuất, lắp ráp các thiết bị, vật liệu điện và viễn thông; đó là: Tủ, hộp cáp các loại. Năm 2007 Công ty đã tiếp cận và phát triển thị trường ngành điện và viễn thông đồng thời cũng đã khẳng định được vị trí của Công ty thông qua các sản phẩm đạt chất lượng, nhất là các sản phẩm được sản xuất từ vật liệu composite.

Năm 2008 và những năm tiếp theo, Công ty sẽ tăng số loại sản phẩm phục vụ cho ngành điện lực và viễn thông, ngoài ra còn phát triển các sản phẩm composite cho các ngành khác; đồng thời Công ty đã đầu tư đưa vào sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cáp và phụ kiện quang phục vụ cho ngành viễn thông.

Nhiệm vụ của Công ty giai đoạn 2008-2010 là: phấn đấu mức tăng trưởng hàng năm đạt 10% ÷15% để tạo nền tảng phát triển bền vững cho những năm sau.

Thay mặt Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn Qúy Cổ đông đã tin tưởng và tín nhiệm đầu tư góp vốn vào Công ty.

Đại diện Cổ đông, các nhà đầu tư và HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể nhân viên trong Công ty đã nỗ lực công tác và có những đóng góp to lớn vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xin chân thành cảm ơn các cơ quan hữu quan đã tạo điều kiện để Công ty chúng tôi cũng như các doanh nghiệp khác kinh doanh thuận lợi.

Xin kính chúc qúy vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

HỒ THỊ THU HƯƠNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT – Bà Hồ Thị Thu Hương

Bà Hồ Thị Thu Hương sinh ngày 01/11/1956, dân tộc Kinh, hiện nay bà là Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn thông (SACOM).

Thành viên HĐQT – Ông Phạm Ngọc Tuấn

Ông Phạm Ngọc Tuấn sinh ngày 13/11/1952, dân tộc Kinh, hiện nay ông là Tổng giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT)

Thành viên HĐQT – Bà Ngô Xuân Đào

Bà Ngô Xuân Đào sinh ngày 29/02/1974, dân tộc Kinh, hiện nay bà là Trưởng phòng KHKD-TT Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn thông (SACOM).

Thành viên HĐQT – Ông Đỗ Đức Dục

Ông Đỗ Đức Dục sinh ngày 21/02/1956, dân tộc Kinh, hiện nay ông là Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Hoàng Thảo.

BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban kiểm soát – Ông Nguyễn Văn Trường

Ông Nguyễn Văn Trường sinh ngày 22/05/1970, dân tộc Kinh, hiện nay ông là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn thông (SACOM).

Thành viên ban kiểm soát – Ông Trần Hoàng Nam

Ông Trần Hoàng Nam sinh ngày 26/04/1973, dân tộc Kinh, hiện nay ông là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần bao bì và dịch vụ Sam Thịnh (SAPASCO)

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS; THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO HĐQT, BKS

- HĐQT, BKS họp thường kỳ 01 lần/qúy.
- Thù lao HĐQT, BKS: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận.
- Chi phí đi lại, ăn ở của các thành viên HĐQT, BKS do Công ty thanh toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong năm:
  + Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT/vốn góp : 37%
  + Năm 2007, HĐQT không có sự thay đổi nào về tỷ lệ sở hữu cổ phần.
- 4/4 thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành.
- 2/2 thành viên BKS độc lập không tham gia điều hành.

PHÁT BIỂU CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Kính thưa: Qúy vị

Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được xây dựng trên một diện tích đất: 12.706,9 m^2 tại địa chỉ: Lô A.I-3 Đường số 1, KCN Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai. Việc xây dựng được Công ty chia làm hai giai đoạn, trong đó:

Giai đoạn 1 đã xây dựng:

- Nhà xưởng, nhà kho: 2.288 m^2.
- Nhà bảo vệ, nhà xe và khác: 184 m^2.
- Hệ thống hàng rào:187m, sân đường nội bộ: 1836 m^2.

Máy móc thiết bị:

- Thiết bị cơ khí : máy chấn, máy dập, máy cắt các loại.
- Thiết bị ép: máy ép composite các loại.
- Thiết bị quang: hệ thống thiết bị làm ống lỏng chứa sợi quang, máy bọc dây thuê bao, cáp quang.
- Trạm biến áp phục vụ quản lý và sản xuất: 1500KVA.
- Và các phương tiện vận chuyển đủ đáp ứng nhu cầu của Công ty.

Sản phẩm chính:

- Các sản phẩm phục vụ ngành viễn thông:
  + Tủ, hộp cáp ABS; Composite các loại.
  + Cáp và phụ kiện quang: cáp quang, dây thuê bao quang, hộp ODF, dây nhảy, dây nối, măng sông quang.
  + Các sản phẩm khác: Moderm ADSL, hộp đấu dây, măng sông cáp đồng.
- Tủ cáp điện lực phục vụ ngành điện lực.
- Và các sản phẩm dân dụng khác từ nguyên liệu composite.

Năm 2007 là năm đầu tiên Công ty đi vào hoạt động với rất nhiều công việc từ tổ chức xây dựng bộ máy, sản xuất kinh doanh đến xây dựng nhà kho, nhà xưởng. Với vốn điều lệ: 25.000.000.000 tỷ đồng tương đương với 2.500.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần; Ban điều hành và người lao động trong Công ty đã đoàn kết thống nhất thực hiện khá tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh HĐQT giao.

- Doanh thu thuần năm tài chính 2007: 39.404.476.792 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 5.793.324.148 đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 12% giá trị vốn góp
- Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2007: 35.748.925.687 đồng

BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc kinh, trình độ Cử nhân kinh tế, hiện nay ông là Tổng giám đốc Công ty.

Phó Tổng giám đốc – Ông Bùi Vũ Vân Hòa

Ông Bùi Vũ Vân Hòa sinh ngày 01/11/1959, dân tộc kinh, trình độ Kỹ sư điện tử viễn thông, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách kỹ thuật.

Kế toán trưởng - Bà Nguyễn Thị Phượng

Bà Nguyễn Thị Phượng sinh ngày 18/11/1956, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân kinh tế, hiện nay bà là Kế toán trưởng Công ty.

Quyền lợi của Ban giám đốc: tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác: Ban giám đốc và kế toán trưởng được thanh toán mức lương thưởng xứng đáng trên cơ sở kết quả điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

Mô hình tổ chức quản lý và sản xuất:

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ SẢN XUẤT

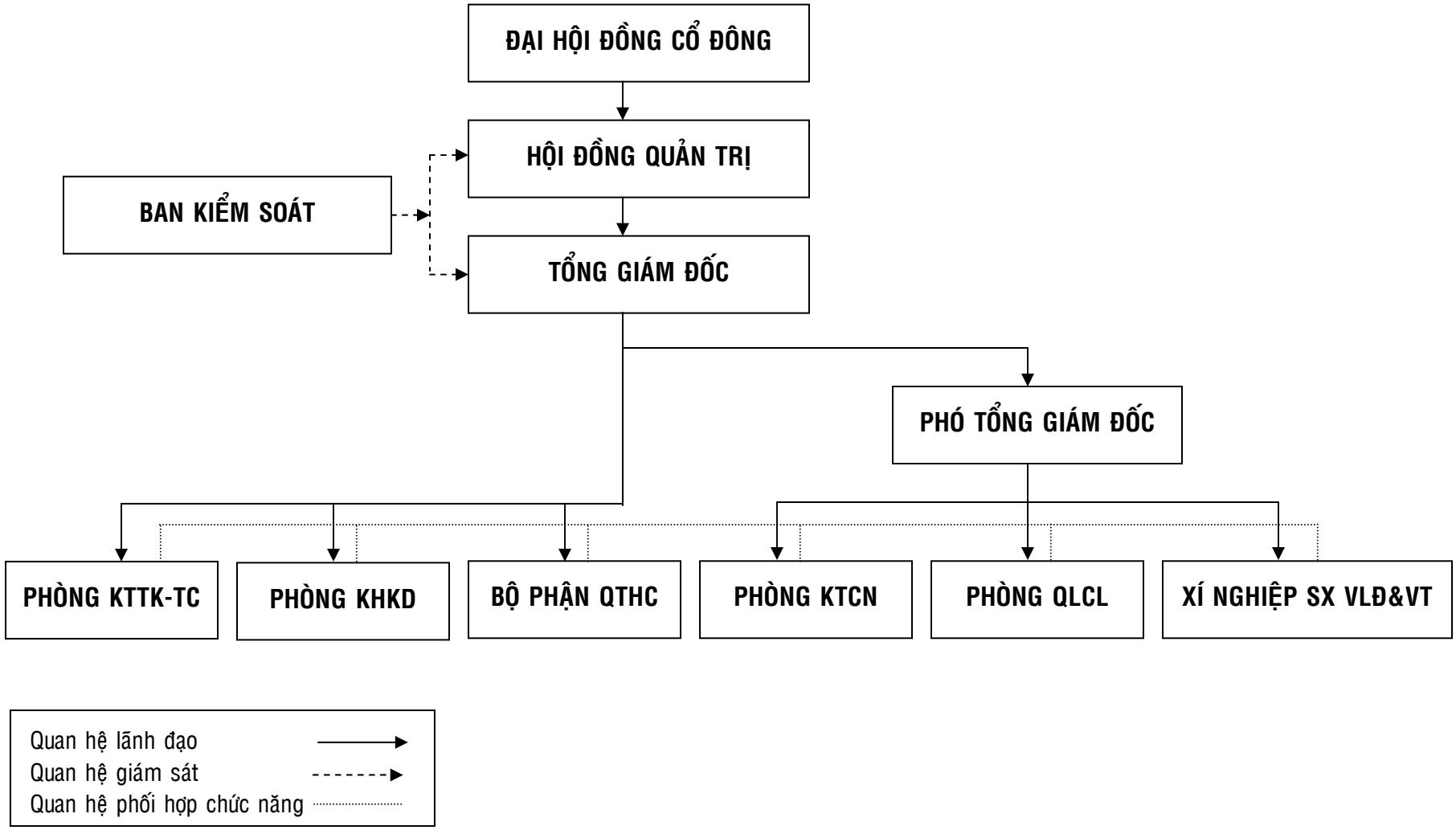

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Tại ngày 31/12/2007, Công ty có 75 người (bao gồm cả ban giám đốc và kế toán trưởng). Người lao động được Công ty chăm lo về đời sống vật chất và tinh thần; được tham gia các tổ chức như: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên.
- Ngoài tiền lương, thưởng; người lao động được Công ty đóng BHXH, BHYT theo quy định của Nhà nước; hàng năm được tổ chức khám sức khỏe.

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM TÀI CHÍNH 2007

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở kinh doanh liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu trữ phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2007, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Báo cáo tài chính năm 2007 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh kiểm toán và được HĐQT Công ty thông qua ngày 13 tháng 03 năm 2008.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2008

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2007 và đánh giá nhu cầu, thị trường, thị phần; Năm 2008 Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

- Doanh thu thuần: 50 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 6 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 12%

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THIỆN CẢNH

CÔNG TY KIỂM TOÁN & KẾ TOÁN HÀ NỘI
159/14 đường Bạch Đằng, P.2, Q. Tân Bình, Tp. HCM
Tel: (848) 293 6178 - Fax: (848) 848 8550
Email: info.hcm@cpahanoi.com - www.cpahanoi.com

Số :07/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo Tài chính giai đoạn năm 2007 của
Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty ***Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường***

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty ***Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường*** được lập ngày 14/01/2008 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn năm 2007 được trình bày từ trang 05 đến trang 20 kèm theo.
Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến
Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Hạn chế phạm vi kiểm toán
Công việc kiểm toán nhằm đưa ra ý kiến về tình hình tài chính theo các thủ tục kiểm toán báo cáo tài chính thông thường, không nhằm đưa ra ý kiến về giá trị quyết toán vốn đầu đầu tư công trình hoàn thành, việc này chỉ thực hiện được khi tiến hành các thủ tục kiểm toán đặc thù áp dụng riêng cho việc quyết toán vốn đầu tư các công trình cơ bản hoàn thành. Vì vậy chúng tôi không đưa ra ý kiến giá trị công trình hoàn thành đưa vào dử dụng trong kỳ, đang hạch toán ở khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

Ý kiến của kiểm toán viên
Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng nếu có của vấn đề nêu trên Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty ***Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường*** tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn năm 2007, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Ngày 20 tháng 2 năm 2008

Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội CN TP.HCM
P.Giám đốc

Nguyễn Minh Tiến
Chứng chỉ KTV số: 0547/KTV

Kiểm toán viên

Cao Thị Hồng Nga
Chứng chỉ KTV số: 0613/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN SAM CƯỜNG
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 03 năm 2008

BÁO CÁO THẨM TRA KẾT QỦA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SAM CƯỜNG (SAMETEL) Năm 2007

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật liệu điện và viễn thông Sam Cường đã thực hiện kiểm tra thường kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính của Công ty cổ phần Vật liệu điện và viễn thông Sam Cường năm 2007. Việc kiểm tra được thực hiện thuận lợi, phù hợp với Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Kết qủa kiểm tra như sau :

I- Công tác điều hành sản xuất kinh doanh

Trong năm 2007 Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 02 phiên họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau :

1. Phiên họp ngày 14/05/2007: Tập trung đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2006 và quý 01/2007, đề ra kế hoạch SXKD và đầu tư XDCB năm 2007, thông báo báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2006 và thông qua mức chi trả thù lao HĐQT & BKS.
2. Phiên họp ngày 05/10/2007: Nội dung cuộc họp báo cáo tình hình triển khai nội dung Nghị quyết HĐQT ngày 14 tháng 05 năm 2007; đánh giá kết qủa sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2007; thay đổi thư ký HĐQT; thông qua phương án chi trả cổ tức đợt 1 năm 2007 cho các cổ đông 5%/vốn góp, tính theo thời gian góp vốn. Danh sách cổ đông sẽ được chốt đến ngày 31/10/2007

Nhìn chung tại các phiên họp Hội đồng quản trị đánh giá cao sự cố gắng nỗ lực của Ban Tổng giám đốc điều hành và người lao động trong Công ty đã đạt được một số kết quả trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trọng yếu trong năm 2007; đồng thời Hội đồng quản trị đã xem xét thông qua các phương án, giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư XDCB trong năm 2007 do Ban Tổng giám đốc điều hành trình nhằm tháo gỡ một số khó khăn trong SXKD cũng như trong công tác đầu tư XDCB.

Ngay sau Đại hội cổ đông thành lập Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã tiến hành phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

II/ XÁC NHẬN KẾT QỦA SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2007

1- Kết quả SXKD

Do Công ty mới được thành lập cuối năm 2006 nên chưa tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2007; Hội đồng quản trị Công ty đã thay mặt Đại hội đồng cổ đông giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2007 cho Công ty cụ thể như sau :

ĐVT : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
01	Tổng doanh thu	35.000
02	Tổng lợi nhuận	6.000
03	Khấu hao TSCĐ	1.000
04	Cổ tức chia cho các cổ đông	12%/năm
05	Đơn giá tiền lương/1.000 đồng lợi nhuận	427 đồng

Với các chỉ tiêu nêu trên, Ban Tổng giám đốc điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty trong năm 2007 đã có những nỗ lực phấn đấu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế khá tốt. Ban kiểm soát công ty xác nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2007 như sau:

ĐVT : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch	Thực hiện năm 2007	% thực hiện/ kế hoạch
1	Doanh thu thuần	35.000	32.799	93,71%
2	Lợi nhuận sau thuế	6.000	4.723	78,72%
3	Khấu hao TSCĐ	1.000	775	77,50%
4	Cổ tức/vốn góp	12%	12%	100,00%

Nhìn chung dù là năm đầu tiên đi vào hoạt động Công ty đã có kết qủa hoạt động kinh doanh khá tốt, đó là sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc điều hành và người lao động trong Công ty. Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm tra báo cáo và thống nhất với các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2007 của Công ty được Tổng giám đốc lập.

- Cổ tức đợt 1 đã tạm chi 5% (500đ/cổ phần) tháng 11/2007
- Doanh thu luỹ kế từ tháng 11/2006-12/2007 (từ ngày thành lập đến hết năm 2007) là : 39.493 triệu đồng và lợi nhuận đạt : 5.793 triệu đồng.

2- Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu ngắn hạn

Chỉ tiêu	Số tiền
Tổng phải thu ngắn hạn đến 30/06/2007:	**9.543.483.458**
Trong đó :	
1. Phải thu khách hàng	3.567.558.557
2. Trả trước người bán	4.759.619.204
3. Các khoản phải thu khác	1.216.305.697

- Nợ phải trả

Tổng phải trả ngắn hạn đến 31/12/2007	**8.410.620.142**
Trong đó:	
Phải trả người bán	5.000.877.616

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	97.443.368
Phải trả người lao động	1.100.750.010
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	2.163.120.648
Chi phí phải trả	48.428.500

3- Tình hình đầu tư

Số TT	Dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư phê duyệt		Lũy kế giá trị thực hiện đến 31/12/2007	% T.Hiện /K.Hoạch
		HĐQT	TGĐ		
A	**Dự án đã và đang thực hiện**				
1	Xây dựng nhà xưởng	6.349.271.908		5.355.188.826	84,34%
2	Máy ép nhựa composite 300 tấn		550.000.000	550.000.000	100,00%
3	Trạm điện 1.500 KVA		224.666.169	224.666.169	100,00%
4	Máy photocopy RICOH		39.308.000	39.308.000	100,00%
5	Dây chuyền SX dây thuê bao quang	7.263.000.000		4.854.725.323	66,84%
6	Góp vốn vào Thăng Long SX cáp quang		1.116.309.000	1.116.309.000	100,00%
7	Thuê đất tại Long thành	5.113.580.464		5.113.580.464	100,00%
8	Xây dựng nhà tập thể GĐ I từ nguồn qũy phúc lợi		632.000.000	348.000.000	5,06%
9	Xe nâng 3,5 tấn (còn 80%)		223.809.524	223.809.524	100,00%
10	Xe ô tô 7 chỗ		518.295.000	16.080.000	3,10%
11	Xe ô tô 30 chỗ		680.000.000	648.928.095	95,43%
	Cộng (I)	**18.725.851.372**	**3.984.387.692**	**18.490.595.401**	
B	**Dự án chưa thực hiện**				
1	Máy tiện (còn 80%)		70.000.000	0	
2	Máy dập (còn 80%)		65.000.000	0	
	Cộng (II)	**0**	**135.000.000**	**0**	
	Tổng cộng (A+B)	**18.725.851.372**	**4.119.387.692**	**18.490.595.401**	

III/ NHẬN XÉT

Năm 2007 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khá tốt, trong bối cảnh thị trường cạnh tranh quyết liệt. Hội đồng quản trị Công ty ghi nhận và đánh giá cao tinh thần cố gắng trong hoạt đông SXKD của Ban Tổng giám đốc điều hành và tập thể người lao động trong Công ty đã nắm bắt và tiếp cận thị trường để tiêu thu sản phẩm.

Hội đồng quản trị Công ty họp thường kỳ và sinh hoạt đều đặn, kịp thời giải quyết các đề xuất, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh tạo điều kiện cho Ban Tổng giám đốc điều hành sản xuất kịp thời.

Trong năm 2007 Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư khiếu nại của người lao động trong Công ty về chế độ chính sách, tiền nhân công tiền lương… cũng như đơn thư khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm do công ty cung cấp.

Về đầu tư xây dựng phát triển sản xuất kinh doanh: Trên cơ sở nắm bắt được nhu cầu của thị trường, công ty đã có những quyết sách đầu tư đúng hướng. Công tác quản lý đầu tư XDCB từng bước được kiện toàn và thực hiện theo các quy định của Nhà nước.

Tình hình tài chính của Công ty năm 2007 tốt và ổn định. Sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng sạch sẽ, lưu trữ khoa học. Công tác kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn, công nợ thực hiện đúng theo quy định.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được của tập thể người lao động trong Công ty. Ban kiểm soát Công ty có một số ý kiến như sau:

+ Khoản phải thu của người lao động đầu tư vào nhà máy sản xuất cáp quang Thăng Long: 904.371.000 đồng, nếu người lao động không có khả năng nộp đề nghị Điều hành đưa ra biện pháp trình HĐQT xử lý dứt điểm.

+ Về công tác đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh: Công tác đầu tư XDCB của các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng còn chậm, tuy nhiên không ảnh hưởng nhiều so với kế hoạch đề ra.

III/ KIẾN NGHI

Công ty cần có biện pháp tích cực hơn nữa trong công tác thu hồi nợ phải thu của khách hàng, giảm thiểu nợ phải thu dài hạn, hạn chế vay ngắn hạn.

Đề nghị Công ty cần quan tâm hơn nữa trong việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất đảm bảo tiến độ thời gian theo kế hoạch đã phê duyệt, không để tình trạng có những dự án không khả thi do yếu tố khách quan.

Đề nghị Công ty cần tập trung quyết toán và kiểm toán vốn đầu tư XDCB ngay khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng.

Công tác xây dựng quy chế : Công ty cần tập trung xây dựng các quy chế quản trị Công ty làm công cụ kiểm soát chặt chẽ quá trình điều hành ví dụ : quy chế tuyển dụng; tiền lương, thoả ước lao động tập thể …

Công ty cần tập trung đầu tư, tuyển dụng con người phục vụ cho các loại vật liệu quang và phụ kiện, dây quang đáp ứng yêu cầu mới của mạng viễn thông hiện nay.

Nơi nhận
- HĐQT, BKS
- TGĐ
- Lưu TK HĐQT

TM/Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Sam Cường
Trưởng ban

NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 31/12/2007	Số đầu kỳ 01/11/2006
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**22.557.657.634**	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**5.236.785.677**	-
1. Tiền	111	V.01	5.236.785.677	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	V.02	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**9.543.483.458**	-
1. Phải thu khách hàng	131		3.567.558.557	-
2. Trả trước cho người bán	132		4.759.619.204	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	1.216.305.697	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	**140**		**6.529.640.993**	-
1. Hàng tồn kho	141	V.04	6.529.640.993	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**1.247.747.506**	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		368.715.167	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		536.608.765	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	305.175.180	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		37.248.394	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**13.191.268.053**	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
II. Tài sản cố định	**220**		**12.074.959.053**	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	2.258.701.564	-
Nguyên giá	*222*		*2.906.797.284*	-
Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(648.095.720)*	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	5.334.647.616	-
Nguyên giá	*228*		*5.461.580.464*	-
Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(126.932.848)*	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	4.481.609.873	-
III. Bất động sản đầu tư	**240**		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**1.116.309.000**	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	1.116.309.000	-
V. Tài sản dài hạn khác	**260**		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**35.748.925.687**	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG — BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Địa chỉ: Đường số 1 - KCN long Thành -Tỉnh Đồng Nai — Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 31/12/2007	Số đầu kỳ 01/11/2006
A -	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**8.410.620.142**	**-**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**8.410.620.142**	**-**
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2.	Phải trả người bán	312		5.000.877.616	-
3.	Người mua trả tiền trước	313		-	-
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	97.443.368	-
5.	Phải trả người lao động	315		1.100.750.010	-
6.	Chi phí phải trả	316	V.17	48.428.500	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	2.163.120.648	-
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**-**	**-**
B -	**NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**27.338.305.545**	**-**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	V.22	**26.638.179.459**	**-**
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		1.348.513.252	-
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		289.666.207	-
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-	-
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II.	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**		**700.126.086**	**-**
1.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		700.126.086	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**35.748.925.687**	**-**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ 31/12/2007	Số đầu kỳ 01/11/2006
1.	Tài sản thuê ngoài		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5.	Ngoại tệ các loại:			
	Dollar Mỹ (USD)		7,79	-
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Ngày 14 tháng 01 năm 2008

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Trần Văn Dương	Nguyễn Thị Phượng	Nguyễn Thiện Cảnh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/11/06 đến 31/12/07	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.25	39.493.314.392	-
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	2	VI.26	88.837.600	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.27	39.404.476.792	-
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.28	29.085.303.013	-
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.319.173.779	-
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	911.046.261	-
7 Chi phí tài chính	22	VI.30	28.655.564	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8 Chi phí bán hàng	24		720.186.113	-
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.709.944.215	-
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.771.434.148	-
11 Thu nhập khác	31		23.590.000	-
12 Chi phí khác	32		1.700.000	-
13 Lợi nhuận khác	40		21.890.000	-
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.793.324.148	-
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.31	-	-
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.32	-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.793.324.148	-
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		2,317	-

Ngày 14 tháng 01 năm 2008

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Trần Văn Dương	Nguyễn Thị Phượng	Nguyễn Thiện Cảnh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2007
(Từ ngày 01/11/2006 đến ngày 31/12/2007)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/11/06 đến 31/12/07	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1 Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		38.222.043.620	-
2 Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(29.463.807.815)	-
3 Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.955.723.499)	-
4 Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5 Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(299.621.090)	-
6 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		9.484.807.341	-
7 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(12.946.161.868)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***		***2.041.536.689***	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(15.633.105.267)	-
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(18.000.000.000)	-
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		33.617.573.841	-
5 Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.116.309.000)	-
6 Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		206.776.606	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***		***(925.063.820)***	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		4.120.312.808	-
2 Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3 Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4 Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5 Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		***4.120.312.808***	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**5.236.785.677**	-
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		-	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**		**5.236.785.677**	-

Ngày 14 tháng 01 năm 2008

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Trần Văn Dương	Nguyễn Thị Phượng	Nguyễn Thiên Cảnh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG